

Chương 4: Bỏ Lại

Hàng ngày, Đức và các bạn phải khắc phục mọi khó khăn, thời tiết xấu, và bất chấp hiểm nguy để tiếp tế vũ khí, lương thực và thuốc men, đồng thời tải thương hoặc di tản đồng bào và các chiến hữu từ những vùng sôi động, lửa máu ngập tràn. Sự nguy hiểm cho bản thân không thể so sánh được với những tàn phá khốc liệt, thê thảm bên dưới, nơi bao sinh linh đang trong cơn tuyệt vọng, bên bờ sống chết, mong ngóng sự cứu rỗi từng giây. Làm sao Đức có thể quên được ánh mắt mừng rỡ, ngời sự sống, trên những khuôn mặt mỗi một, bơ phờ khi thấy đoàn chim sắt từ từ hạ cánh.

Sau lệnh bỏ cao nguyên, liên tỉnh lộ 7 trở thành địa ngục trần gian. Người dân cố mang những gì mà họ có thể mang theo. Họ chạy giặc bằng đủ loại xe và bằng đôi chân dưới ánh mặt trời hừng hực lửa. Đoàn người dài ngoằng như một đàn kiến chen chúc tha mỗi, đi miệt mài, không ngừng nghỉ. Hai bên đường, xóm làng bị đốt phá hoang tàn, xa xa từng cột khói đen ngịt vùn vù bốc cao.

Đoàn người chạy loạn bị địch bắn súng máy và trọng pháo, bị đập trúng mìn gài từ trước trên tỉnh lộ, ngã gục, kêu khóc thảm thiết. Đoạn đường dài 300 cây số, không một chỗ ẩn nấp, đầy xe cộ, và xác người ngổn ngang, la liệt, phần đông là xác các trẻ em và người già, máu chảy lênh láng khắp nơi, như một bãi phế thải khổng lồ.

Chiếc cầu nổi mỏng manh bắc ngang sông Ba, con đường rút lui vừa do Công binh thiết lập, gãy đổ dưới sức nặng của đoàn người và xe. Một chiếc xe tăng M48 cắm đầu xuống dòng sông đỏ lôm, lúc nhúc, lênh bênh xác người và bao thứ khác.

Đức và các bạn cố đáp xuống ngọn đồi Chu Del. Chiếc C-7A chúc đầu xuống thật thấp rồi lại vút lên cao như đu dây trong gánh xiếc, len lỏi qua các khe núi hẹp, dọc theo khe suối. Đức bặm môi, kìm tiếng hét phần nộ, giận dữ của con thú bị dồn vào đường cùng. Sau nhiều lần bay tìm vị trí, giữa lửa khói, bụi mù, và làn mưa đạn, Đức chênh vênh đáp xuống ngọn đồi dốc và hẹp.

Vừa chạm đất, đám dân quân toi tả đã ào đến, xô đẩy nhau trèo lên, Hùng và hai người xạ thủ nhanh tay kéo những trẻ em, phụ nữ và người già. Phi cơ chòng chành dưới sức nặng, không thể nào nhét thêm người được nữa, Đức ra hiệu cho máy bay cất cánh. Hùng đẩy lui người lại, bảo họ đợi chuyển sau. Những thân người còn đeo lưng lẳng bên hông máy bay rớt lộp độp, những cánh tay vói theo, những con mắt hoảng hốt đến thất thần... dần lụi xa rồi mất hẳn...

Khi nhiên liệu và phụ tùng bị giới hạn, một số C-7A không còn dùng được nữa, các chuyến bay bị cắt bớt để kéo dài sự hoạt động của những chiếc còn lại. Đức dùng trực thăng UH-1H tiếp tục các phi vụ, lòng chàng ngao ngán và căm phẫn. Đức bơ phờ, hốc hác sau mỗi chuyến bay, chàng và các bạn đang cố kéo dài sự sống thoi thóp của mình và đất nước.

Những ngày tiếp nối, từng thành phố bị bỏ ngõ, mất dần. Ngày 20 tháng Tư, Biên Hòa bị pháo kích. Xuân Lộc, thành trì bảo vệ thủ đô, vừa anh dũng tái chiếm lại bị thất thủ. Đức vội vàng nhờ bạn về nhắn với gia đình phải sẵn sàng di tản bất cứ lúc nào. Đức bồn chồn, lo lắng cho gia đình Hà, mong bà Xuân và các con sớm được đoàn tụ với ông bên Lào. Hà thường đến với Đức trong những cơn mộng mị ngắn ngủi, nặng nề. Nàng đứng đó cười bẽn lễn, khi Đức giơ tay định ôm thì nàng như làn khói mỏng, vượt khỏi tầm tay, tà áo dài xanh lẫn với mây trời, mất hút.

Ngày 27 tháng Tư, Cộng Sản bắn hỏa tiễn vào Sài Gòn, dân chúng hốt hoảng, thành phố hỗn loạn. Chính phủ mới không cứu vãn được tình thế. Người dân kinh hoàng, náo loạn, tìm cách thoát thân. Đi đâu? Không biết, nhưng phải đi, ở lại là đầu hàng, là bị trả thù, là chết.

Tòa Đại Sứ Mỹ đông nghẹt người di tản chen lấn. Nghe nói có máy bay chở người ra ngoài biển Nam Hải, nơi Đệ Thất Hạm Đội của Mỹ đậu chờ ngoài khơi.

Gia đình Hùng đã về Vĩnh Long ở với người anh và chị dâu. Đức vẫn muốn tiếp tục chiến đấu, còn phân vân chưa muốn đưa gia đình chàng xuống Vĩnh Long với Hùng như đã bàn tính, thì đến tối 28 tháng Tư có tin chính phủ sửa soạn đầu hàng. Tin đầu hàng như một nhát dao đâm thẳng vào tim, đau nhói, chết sững... Thế là hết!

Đề thị oai, đánh phủ đầu, Việt Cộng bắt đầu dội bom vào phi trường Tân Sơn Nhất. Cấp chỉ huy vắng mặt, phi đoàn xôn xao, náo động, mạnh ai nấy đi. Hùng nhìn Đức, Đức nhìn Hùng, cả hai cùng chụp lấy cái nón bay, phóng nhanh

ra phi đạo. Thằng Tuấn, Mỹ, Cường bám sát: “Cho tao đi với”. Trong bóng đêm, từng tốp người quỳnh quáng, vội vã chạy như bay, hồi hải lên vài chiếc phi cơ còn sót lại. Bầy chim sắt đã tan đàn, có luyện tiếc lỗi xưa cũng không còn nữa, đành lao mình ra đại dương tìm đường sống...

Đức ngồi vào ghế lái, nhắm hướng Sài Gòn. Có tiếng la ó, phản đối:

- Sao lại đi hướng này, bộ muốn ăn đạn của Việt Cộng hả?

Hùng vội trả lời thay cho Đức:

- Tụi tao về Hòa Hưng, đón gia đình thằng Đức rồi bay về Vĩnh Long.

Thằng Cường lao người ra trước, lắc mạnh vai Đức:

- Bộ điên sao? Lái thẳng ra biển.

Đức không chịu đổi hướng... Chợt cảm thấy hòng súng lạnh kè mang tai. Không nao núng, Đức vẫn ghì tay lái bay thẳng.

Hùng nhìn các bạn, buồn bã kéo tay Cường ra, ngập ngừng bảo Đức:

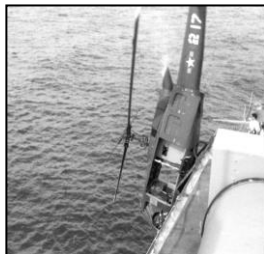
- Tình trạng hỗn loạn như thế này, không biết có đáp xuống trước khám Chí Hòa được không, hoặc đáp xuống rồi bị dân chúng ào lên máy bay và bị hiệp không cho bay về Vĩnh Long thì sao?

Bao con mắt quắc lên đổ dồn vào khuôn mặt lầm lì của Đức. Im lặng, căng thẳng, chờ đợi... Rồi Đức chợt đổi hướng bay, trực chỉ biển Nam Hải. Mọi người thở phào, dân ra. Hùng đặt tay lên vai Đức, cảm được cơn xúc động đè nén của bạn, lòng chàng cũng rối bời khi nghĩ đến gia đình đang mong đợi mình ở Vĩnh Long.

Vất vả khá lâu, Đức mới tìm được vị trí của Đệ Thất Hạm Đội. Mọi người hân hoan, chỉ chỏ vào đốm sáng rực rỡ phía trước. Đốm sáng đó lớn dần, thành một vùng ánh sáng, chói lòa một góc trời. Đức lao thẳng vào vùng ánh sáng đó trong tiếng reo hò của các bạn. Bên dưới là hàng chục chiến hạm Mỹ san sát, đèn pha rọi sáng trung, chung quanh là những chiếc tàu bè lớn nhỏ chờ dân di tản, đang chuyển người lên, tiếng loa phóng thanh vang vọng cả một vùng rộng lớn. Đức bay quanh mấy vòng, liên lạc với chiến hạm gần đó, xin được hạ cánh, cho biết là phi cơ sắp hết xăng. Hùng và các bạn dơ tay làm dấu hiệu. Người trên tàu nhón nháo, chạy vệt qua một bên, chừa một khoảng sàn tàu vừa đủ, Đức khéo léo điều khiển phi cơ, từ từ đáp xuống...

Một nhóm lính Mỹ chạy ngay lại, chào hỏi Đức và các bạn, rồi khám xét và tịch thu những vũ khí đem theo. Họ cho Đức biết là chiếc phi cơ sẽ bị đẩy xuống biển để lấy chỗ cho những chiếc khác sắp đến. Đức và các bạn đứng nghiêm, buồn bã chào chiếc phi cơ và quê hương lần cuối, trong đầu văng vẳng tiếng Quốc ca... Nổi tử nhục dâng cao, òa vỡ chảy thành dòng trên mặt...

Sau khi tháo gỡ và đem cất các bộ phận còn dùng được, chiếc phi cơ chỉ còn tro cái khung sắt, được đẩy đến bên



Nguồn: <http://www.kirk1087.org/gallery/thumbnails.php?alb>

<http://nguyenpthuy.jigsy.com>

hông tàu và xô xuống biển, nước biển văng tung tóe, cuộn cuộn, nuốt chửng chiếc phi cơ vào lòng đại dương trong phút chốc. Đức và các bạn tần ngần nhập bọn với đồng bào đi vào hangar, qua những vòi xịt thuốc sát trùng. Chát bột trắng tinh nổi bật trên bộ đồ bay đen, càng làm rõ cái nhục thua trận, cái thân vô tổ quốc của chàng và các bạn.

Khi điền đơn xin tị nạn, Đức và Hùng cho địa chỉ của gia đình người bạn Mỹ quen biết lúc đi tu nghiệp C-7A tại Fort Benning, Georgia, và cũng đồng ý với sự bảo lãnh của bất cứ cơ quan thiện nguyện nào.

Giấy tờ nhiều khê, lộn xộn, nhiều người không hiểu ngoại ngữ, chạy lằng xằng tìm người phiên dịch, họ tóm lấy các phi công nhờ giúp, nghĩ rằng các phi công được đi tu nghiệp tại Mỹ, biết rành tiếng Mỹ.

Giúp đồng bào làm xong thủ tục, Đức mệt nhoài. Hùng rủ chàng đi ăn, Đức chán nản lắc đầu. Đức chọn hai cái giường vải trong góc hangar cho chàng và Hùng, buồn bã nhớ đến cha mẹ. Không có chàng, ông bà Lộc sẽ sống ra sao. Ông Lộc từng khuyên Đức tìm cách thoát thân nếu có cơ hội, nhưng Đức vì chữ hiếu đã nói với ông sẽ ở lại. Vài hôm nữa, nếu không có tin chàng, ông Lộc sẽ tin là Đức đã đi thoát, ông bà sẽ không cần chạy giặc, coi như là không có con trong quân đội, không có nợ máu với Cộng Sản. Đức bâng khuâng nghĩ đến Hà, không biết trôi dạt nơi đâu, có còn gặp lại nhau lần nữa hay chỉ có duyên mà không nợ. Đức tô đi tô lại hai chữ “Đ” và “H” lồng vào nhau trong lòng bàn tay. Bỗng chốc nước mắt nhà tan, cuộc đời không định hướng, Đức chẳng còn tha thiết gì nữa ngoài cha mẹ già, chàng muốn trở về, sẽ tìm cách về...

- Đức, tao xin lỗi mày. Hồi nãy vì nóng nảy nên có hành động quá đáng, mày bỏ qua cho.

Đức quay lưng lại, thấy thằng Tuấn đang đứng trước mặt, bối rối. Đức nhếch mép:

- Mày là thằng dí súng vào đầu tao đấy ư?

Tuấn cười giả lả:

- Tao không làm như vậy thì bọn mày đâu có ngồi đây. Mày tưởng mày ở lại sẽ yên thân à! Chống mắt lên mà xem chúng trả thù. Sau này những điều tao tiên đoán thành sự thật thì nhớ gọi điện thoại cảm ơn tao nghe chưa?

- Thôi mày rút đi, đừng để tao thấy mặt.

Tuấn nhún vai, hấp tấp bỏ đi, đụng phải Hùng vừa vào đến. Hùng đưa trái táo cho Đức:

- Lấy về cho mày ăn đó. Thằng Tuấn đến có chuyện gì?

- Nó xin lỗi tao vì đã dí súng vào đầu tao lúc nãy.

- Ủa, tên ai trong lòng bàn tay mày vậy?

Đức rút vội tay về, trong lúc vô ý chàng đã xòe bàn tay tô chữ “Đ” và “H” ra nhận trái táo của Hùng. Hùng đã hiểu được phần nào qua cử chỉ của bạn:

- Để tao đoán xem có đúng không nhé. “Đ” là tên của mày, còn “H” có thể là Hồng, Hạnh, Hà, Hương, Hoa, Hòa, Họa...

- Thôi đủ rồi, tên Hà. Đức ngắt lời bạn.

- Tên đẹp, người chắc là phải đẹp. Có hình không? Anh chị gặp nhau bao giờ? Mày dấu kín thế làm tụi tao mất dịp ăn mừng?

- Không có hình và cũng chẳng có duyên.

Rồi Đức kể cho Hùng nghe lần gặp mặt Hà và tình yêu đơn phương của mình. Lúc này chàng chẳng còn tha thiết gì nữa, chỉ muốn trở về với gia đình. Hùng khuyên Đức đừng quyết định vội vàng, nên nhẫn nại hoàn tất thủ tục định cư, khi có đời sống ổn định sẽ có cơ hội bảo trợ gia đình sang Mỹ sống đời tự do. Đức nghe cũng phải, lòng nguôi ngoai bớt sầu khổ, rồi chợp mắt thiếp đi sau một ngày dài căng thẳng.

Đức choàng tỉnh khi Hùng lay vai, gọi dậy. Sáng 29 tháng Tư, từ sàn bay nhìn về hướng Việt Nam, chân trời đầy đặc những trực thăng di tản của Hoa Kỳ trong chiến dịch “Frequent Wind”, qua mật lệnh là bài hát “White Christmas” trên các đài truyền thanh của Mỹ, trong số đó có khoảng 30 chiếc trực thăng của Việt Nam.

Lần trong đám người đông đảo, Đức thấy Tuấn, Mỹ, Cường đang hướng dẫn đồng bào đi vào chiến hạm. Đức và Hùng nhanh chóng phụ giúp việc hạ cánh và tháo gỡ các bộ phận của trực thăng. Vừa xong chiếc này, lại đến chiếc khác, làm không ngơi, chiếc trực thăng nào cũng chở quá mức giới hạn, thật nguy hiểm nếu không đáp kịp và đáp đúng cách. Vũ khí tịch thu chất đống trong góc cao dần. Đến sáng 30 tháng Tư thì trên tàu đã có hàng ngàn người, già trẻ, lớn bé, quân đội, thường dân, lần lượt làm thủ tục giấy tờ, sát trùng, vệ sinh, và ăn uống, nghỉ ngơi trong trật tự.

Sau đó con tàu nhỏ neo, di chuyển về hướng Phi Luật Tân. Mùng 3 tháng Năm, đến căn cứ Cubi Point, trung tâm sửa chữa và cung cấp hơn 400 máy bay của Hạm Đội Thứ Bảy tại Thái Bình Dương. Dân di tản được đưa về trại tạm cư ở

Grande Island trước khi họ được đưa đến những trại tị nạn khác trên đất Mỹ.

Những ngày lênh đênh trên biển mênh mông lồng lộng gió, không rủ mà mọi người cùng lên bong tàu sau bữa ăn tối, mắt hướng về đất mẹ tí xa, sau đường chân trời nhuộm ánh hoàng hôn, đỏ au, chói lọi. Ai cũng ưu tư, thắc mắc, bàn tán chuyện gì đang và sẽ xảy ra trên quê hương thân yêu. Nét mặt người nào cũng hằn lên sự chua xót, uất nghẹn cho thân phận con người bé nhỏ bị cuốn lốc, vùi dập trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Ôi bi thương cho đàn con Việt, trong phút chốc đã bị trốc gốc, bứt ra khỏi cội nguồn!